

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
QUẢNG BÌNH

Số: **612**/CBTT-MQB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày **22** tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ
THỊ QUẢNG BÌNH**

Trụ sở chính: Số 01 đường Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, Thành phố
Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3889288 Fax: 0232.3889279

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Phạm Đức Thái**

Địa chỉ: Số 01 đường Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, Thành phố Đồng
Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3889288 Fax: 0232.3889279

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình công bố
thông tin về việc ký Hợp đồng kiểm toán, cụ thể như sau:

- Tên đơn vị Kiểm toán: **Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá
ASCO**

- Địa chỉ: Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Khuong Mai, Thanh Xuân, Hà
Nội

- Hợp đồng kiểm toán số: 75/2021/ASCO/HĐKT-KiT ký ngày 22/11/2021.

- Nội dung: Kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ
phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình vào ngày 22/11/2021 tại đường
dẫn www.urencoquangbinh.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**Người thực hiện công bố thông tin
Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Phạm Đức Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 75/2021/ASCO/HĐKT-KiT

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Quyết định số 127/QĐ – MTĐT ngày 17/11/2021 về việc phê duyệt chỉ định Tư vấn thực hiện gói thầu Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình

Hôm nay, ngày 12 tháng 11 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Người đại diện : **Phạm Đức Thái**
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : Số 01 đường Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại : 0232.3889288 Fax: 0232.3889279
Mã số thuế : 3100488562
Tài khoản số : 5331 00000 36814
Tại ngân hàng : TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Quảng Bình

BÊN B

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO

Người đại diện : **Nguyễn Ngọc Tuyền**
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc, Đại diện theo pháp luật
Địa chỉ : Số 02 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại : 0243 7930 960
Mã số thuế : 0102374170
Tài khoản số : 2151 0001 473 035
Tại ngân hàng : TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN Cầu Giấy

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12

năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Bên B sẽ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.



Trách nhiệm của bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho Bên A năm (06) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Bên A giữ bốn (05) bộ. Bên B giữ một (01) bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ; THANH TOÁN; HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

4.1 Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **65.000.000 VND** (bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ bao gồm 10% thuế GTGT, các khoản thuế, phí khác (nếu có).



4.2 Thanh toán/tạm ứng:

Bên B được tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi ký kết Hợp đồng;

Sau khi Bên B hoàn thành tất cả các nhiệm vụ kiểm toán theo quy định tại Điều 1 và bàn giao đầy đủ Báo cáo kiểm toán cho Bên A, hai bên tiến hành nghiệm thu thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng;

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B;

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

4.3 Hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng:

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Hai mươi lăm (25) ngày kể từ ngày Bên A cung cấp Báo cáo tài chính và các hồ sơ tài liệu liên quan để Bên B thực hiện dịch vụ.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký và có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

Chủ tịch HĐQT



Phạm Đức Thái

Đại diện bên B

**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN
VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuyên